

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2019/DS-ST
Ngày: 09/05/2019

NHÂN DANH

*V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản*

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông N **Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Lê Văn Minh

2/Ông Võ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông N **Hoàng Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 391/2018/TLST-DS ngày 19/12/2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-DS ngày 29/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐ-HPT ngày 17/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đỗ Văn N** sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M H, xã A C, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H T, xã H Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(Ông N có mặt, Ông M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Văn N trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè, ông Trần Văn M có mượn tiền của ông Đỗ Văn N nhiều lần với tổng số tiền là 150.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Vào ngày 09/8/2017 ông Trần Văn M mượn Ông N 80.000.000 đồng và hứa 11 tháng sau tức là vào tháng 7/2018 sẽ trả. Vào ngày 06/11/2017 Ông M mượn Ông N 50.000.000 đồng, hẹn tháng 7/2018 trả tiền, thỏa thuận miệng. Cả hai lần mượn Ông M có ghi biên nhận nợ và ký tên. Đến ngày 20/5/2018 Ông M mượn tiếp 20.000.000 đồng Ông M hứa miệng là 03 tháng sẽ trả, không làm giấy mượn tiền. Tuy nhiên Ông M chỉ hứa hẹn mà không thực hiện trả các khoản tiền đã mượn. Nay Ông N yêu cầu Ông M trả số tiền nợ 130.000.000 đồng, thực hiện trả một lần thời hạn 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu trả đối với số tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 20/5/2018 và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 130.000.000

* Bị đơn Trần Văn M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn M.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông N khởi kiện yêu cầu Ông M trả số tiền nợ 130.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa Ông N và Ông M là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” ngày 09/8/2017, bản tự khai cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có cơ sở xác định: vào ngày 09/8/2017 ông Trần Văn M có mượn của ông Đỗ Văn N số tiền là 80.000.000 đồng, thời hạn trả là 11 tháng, đến ngày 09/7/2018 phải trả nợ, tới ngày 06/11/2017 Ông M mượn Ông N thêm 50.000.000 đồng không ghi thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng là trả cùng lúc với số tiền mượn 80.000.000 đồng, tổng cộng hai lần mượn 130.000.000 đồng, số tiền mượn này có làm giấy biên nhận mượn tiền do bị đơn ký tên. Đến ngày 20/5/2018 theo Ông N trình bày là Ông M có mượn tiếp 20.000.000 đồng Ông M hứa miệng là 03 tháng sẽ trả, nhưng không làm giấy mượn tiền nên không có chứng cứ chứng minh chỉ có bản photo tin nhắn hỏi mượn tiền không thể hiện người mượn là Ông M. Từ khi mượn tiền cho tới nay Ông M không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền, cho đến nay vẫn còn nợ số tiền 150.000.000 đồng, nay Ông N khởi kiện yêu cầu phía bị đơn Ông M trả số tiền 130.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả tiền lãi tính từ tháng 8/2018 đến ngày xét xử và không yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 20/5/2018 do không có chứng cứ chứng minh việc cho mượn 20.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có cơ sở xác định Ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ông N, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông M. Bị đơn Ông M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khi được Tòa án tổng đạt các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy mượn tiền có chữ ký của Ông M thì Ông M cũng không có ý kiến hay yêu cầu phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông N yêu cầu bị đơn trả số nợ 130.000.000 đồng là có căn cứ đúng quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông N buộc Ông M có nghĩa vụ trả cho Ông N 130.000.000 đồng, thời hạn trả 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa Ông N tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả đối với số tiền 20.000.000 đồng mượn ngày 20/5/2018, không yêu cầu tính lãi từ tháng 8/2018 đến ngày xét xử do đó căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 8/2018 đến ngày xét xử.

[4] Về án phí:

Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và được Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện còn lại nên nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 218, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: 1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Văn N

Buộc bị đơn Trần Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn N số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn trả 01 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 8/2018 đến ngày xét xử.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Hoàn lại nguyên đơn Ông N số tiền 3.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0009134 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Bị đơn Ông M phải chịu 6.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Ông N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông M vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường